

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000476	Lương Thái An	01/04/2005	6.8	7	5.1	18.9	36
2	000477	Trần Thị Thúy An	16/09/2005	9	10	10	29	1
3	000478	Đỗ Minh Anh	03/04/2005	9	10	10	29	1
4	000481	Trần Đoàn Phương Anh	12/02/2005	3.8	3.6	7.3	14.7	42
5	000486	Vũ Nguyễn Ngọc Bích	14/12/2005	8	8.4	9.1	25.5	13
6	000488	Nguyễn Nhật Chương	29/08/2005	7	6.2	8.6	21.8	24
7	000493	Nguyễn Đình Đức Dũng	18/06/2005	5	8.4	5.6	19	35
8	000501	Lê Quốc Đạt	18/04/2005	5.5	9.2	6.5	21.2	25
9	000505	Nguyễn Lê Nhật Đăng	08/02/2005	7	9.2	7.7	23.9	19
10	000506	Nguyễn Minh Đăng	15/02/2005	8	7.6	9.3	24.9	15
11	000513	Hoàng Ngọc Thái Hà	27/12/2005	8.8	9.2	9.3	27.3	9
12	000514	Nguyễn Ngọc Hà	18/01/2005	8	9.2	7.8	25	14
13	000522	Võ Duy Hiếu	06/12/2005	7.5	9.2	9.2	25.9	12
14	000524	Đặng Việt Hoàng	30/03/2005	6.3	8.8	5.8	20.9	28
15	000537	Nguyễn Thục Song Hy	25/01/2005	8.3	7.2	9.2	24.7	16
16	000538	Đỗ Khang	23/04/2005	8.3	6.4	6.3	21	26
17	000540	Đình Nam Khánh	15/07/2005	7	8.8	7.2	23	21
18	000541	Vũ Nam Khánh	19/02/2005	8	8	8.2	24.2	17
19	000543	Vũ Đình Anh Kiệt	27/12/2005	8	7.6	6.5	22.1	23
20	000546	Hoàng Nguyễn Khánh Linh	10/05/2005	9	10	10	29	1
21	000550	Bùi Thị Quê Linh	24/07/2005	9	10	10	29	1
22	000551	Nguyễn Đình Lộc	26/01/2005	6.8	6.8	6	19.6	32
23	000554	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	24/01/2005	8.5	9.4	9.1	27	10
24	000562	Ngô Trần Dương Nam	12/09/2005	6.3	6.8	6	19.1	34
25	000568	Phạm Lê Thanh Ngọc	24/10/2005	9	10	10	29	1
26	000571	Trần Vũ Thái Nguyệt	03/09/2005	5.3	7.2	5.7	18.2	39
27	000573	Trương Minh Nhật	20/10/2005	7.5	7.6	8.3	23.4	20
28	000575	Nguyễn Ngọc Nhi	14/03/2005	6.8	9.2	4.8	20.8	29
29	000581	Nguyễn Thế Phú	26/11/2005	7.8	9.6	8.6	26	11
30	000586	Phạm Vũ Hà Phương	24/03/2005	9	10	10	29	1
31	000597	Hồ Hữu Thắng	14/01/2005	6.8	7.4	4.5	18.7	37
32	000600	Bùi Đức Thiện	09/06/2005	6	8.2	5.1	19.3	33
33	000603	Vũ Minh Thông	25/05/2005	5	9	6.3	20.3	30
34	000606	Nguyễn Thanh Thủy	07/12/2005	9	10	10	29	1
35	000612	Hà Thị Cẩm Tiên	30/09/2005	6.3	6.8	4.3	17.4	40
36	000613	Trịnh Nguyễn Mạnh Tiên	07/08/2005	5.8	7.6	5	18.4	38
37	000615	Quách Sơn Trà	21/01/2005	5.5	8.4	7.1	21	26
38	000621	Vũ Nguyễn Ngọc Trân	13/08/2005	7	8	8	23	21
39	000623	Lê Văn Đức Trọng	12/02/2005	5.5	6.4	4.8	16.7	41
40	000627	Đình Hồ Anh Tuấn	29/01/2005	4.8	7.2	8	20	31
41	000632	Trần Đình Việt	04/10/2005	7.8	8.6	7.6	24	18
42	000633	Phạm Hữu Thanh Vy	01/04/2005	9	10	10	29	1

Điểm bình quân:

19 (45.24%)

13 (30.95%)

9 (21.43%)

1 (2.38%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000480	Nguyễn Quỳnh Anh	24/02/2005	8.3	6	7.8	22.1	22
2	000482	Trần Thị Vân Anh	27/06/2005	8.3	8.2	4.2	20.7	30
3	000485	Hoàng Lưu Hoài Bảo	04/10/2005	8.3	8.4	8.4	25.1	12
4	000489	Nguyễn Phạm Ngọc Diễm	05/06/2005	8.5	5.4	9.1	23	16
5	000490	Hoàng Ngọc Du	19/04/2005	9	10	10	29	1
6	000492	Chế Văn Dũng	03/03/2005	7	9.2	7.7	23.9	14
7	000496	Trần Trung Dũng	11/11/2005	6.5	8.2	5	19.7	32
8	000498	Nguyễn An Duyệt	12/05/2005	4.8	5.2	7	17	36
9	000518	Phạm Thanh Hiền	20/07/2005	6.8	8	7.7	22.5	19
10	000519	Lê Minh Hiếu	21/06/2005	7.5	4.6	6.4	18.5	34
11	000521	Nguyễn Tân Hiếu	03/09/2005	7.5	7.2	6.9	21.6	25
12	000525	Nguyễn Việt Hoàng	22/11/2005	5.8	8.2	6.8	20.8	29
13	000529	Ngô Trần Thanh Huy	17/03/2005	6.3	9.2	6.9	22.4	21
14	000531	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	20/12/2005	6.8	8.6	6	21.4	27
15	000533	Phạm Minh Huyền	08/10/2005	7.8	8.4	8.7	24.9	13
16	000534	Phạm Thị Bích Huyền	16/02/2005	9	10	10	29	1
17	000535	Bùi Thu Hương	11/12/2005	9	10	10	29	1
18	000539	Đinh Mai Khanh	01/03/2005	6	8	6.9	20.9	28
19	000545	Đoàn Linh	13/09/2005	8.5	10	9	27.5	10
20	000548	Phạm Công Linh	23/03/2005	9	10	10	29	1
21	000557	Đoàn Trần Quang Minh	01/09/2005	6.8	9	7.1	22.9	17
22	000560	Nguyễn Đỗ Hạ My	24/10/2005	9	10	10	29	1
23	000563	Nguyễn Hữu Phương Nam	14/12/2005	7.8	7	8.1	22.9	17
24	000569	Lê Trần Thảo Nguyên	18/10/2005	9	10	10	29	1
25	000572	Nguyễn Duy Nhật	23/04/2005	5.3	7.6	7.3	20.2	31
26	000576	Trần Ngọc Tuyết Như	22/09/2005	9	10	10	29	1
27	000578	Đặng Thị Hoàng Oanh	18/07/2005	7.5	7.4	7.1	22	23
28	000580	Đặng Tiến Phong	01/10/2005	5	8.4	8.1	21.5	26
29	000584	Lưu Thị Mai Phương	23/07/2005	8.5	8.2	9.3	26	11
30	000590	Đinh Phạm Thảo Quyên	10/10/2005	6.8	7.4	7.8	22	23
31	000591	Lưu Đỗ Vân Quỳnh	21/11/2005	6	5.2	6	17.2	35
32	000598	Phạm Đức Thắng	05/05/2005	6.3	8.2	8	22.5	19
33	000599	Nguyễn Gia Thế	16/03/2005	7	7.6	9.3	23.9	14
34	000601	Vũ Đoàn Đức Thịnh	09/11/2005	9	10	10	29	1
35	000616	Phạm Thị Huyền Trang	07/06/2005	9	10	10	29	1
36	000618	Phạm Huyền Trâm	01/01/2005	7.3	3.8	4.8	15.9	37
37	000624	Nguyễn Diệp Xuân Trúc	10/01/2005	6	5.6	4.3	15.9	37
38	000637	Võ Nguyễn Hải Yến	22/11/2005	8	5.2	6.3	19.5	33

Điểm bình quân:

15 (39.47%)

18 (47.37%)

5 (13.16%)

0 (0%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000475	Đình Phạm Phước An	18/07/2005	4.8	4.8	5	14.6	40
2	000483	Trần Tuấn Anh	12/09/2005	7.3	8	7	22.3	23
3	000491	Trần Nguyễn Ngọc Dung	08/03/2005	8	8.8	7	23.8	12
4	000495	Trần Anh Dũng	28/06/2005	6.3	8	6.2	20.5	32
5	000499	Hoàng Bích Đào	03/07/2005	8.8	8.6	7.7	25.1	5
6	000502	Nguyễn Bảo Thành Đạt	04/05/2005	6.5	8.4	7.8	22.7	18
7	000503	Trương Hiên Đạt	27/05/2005	7	9	7.4	23.4	14
8	000504	Nguyễn Hải Đăng	15/02/2005	7.3	7.8	9.1	24.2	9
9	000509	Lê Thiêu Hương Giang	17/10/2005	7.8	9	8	24.8	7
10	000510	Nguyễn Thị Thanh Giang	27/03/2005	6.5	8.8	8.1	23.4	14
11	000515	Đặng Quỳnh Nhật Hạ	20/07/2005	8	7.8	6.8	22.6	20
12	000516	Dìn Minh Hào	04/08/2005	5	8.4	7.5	20.9	30
13	000517	Bùi Nguyễn Bảo Hân	12/07/2005	7.5	8.2	8.4	24.1	11
14	000530	Vũ Gia Huy	05/03/2005	6.3	8.8	7	22.1	24
15	000542	Trần Lê Anh Kiệt	15/04/2005	5.8	7.8	7	20.6	31
16	000544	Nguyễn Thành Kỳ	07/04/2005	5.8	6.4	7.5	19.7	34
17	000552	Nguyễn Hữu Luân	19/10/2005	7	9.6	7.6	24.2	9
18	000553	Nguyễn Xuân Đình Lực	24/08/2005	6.8	9.8	8	24.6	8
19	000555	Võ Thanh Mai	12/08/2005	6	9.4	7.3	22.7	18
20	000558	Nguyễn Thế Minh	02/02/2005	5	6.6	6.1	17.7	38
21	000561	Nguyễn Trần Thảo My	10/04/2005	7	7	7.6	21.6	27
22	000564	Đặng Nguyễn Thùy Ngân	21/07/2005	7.8	9.2	8.3	25.3	4
23	000565	Vũ Bạch Gia Nghi	13/04/2005	8.5	5.2	5	18.7	36
24	000574	Lưu Ngọc Lan Nhi	10/04/2005	8	7.2	5.8	21	29
25	000579	Võ Thành Phát	23/03/2005	6	7.8	8.2	22	25
26	000589	Phạm Anh Quốc	09/05/2005	6.8	8.8	7.6	23.2	16
27	000592	Nguyễn Đỗ Xuân Quỳnh	29/11/2005	7.5	8.8	6.1	22.4	22
28	000596	Nguyễn Thị Thanh Thảo	04/12/2005	7.8	8	7.2	23	17
29	000602	Vũ Đức Trường Thịnh	29/03/2005	5.3	5.2	5.6	16.1	39
30	000604	Lại Thị Mộng Thùy	01/11/2005	6.5	7	7.6	21.1	28
31	000607	Đỗ Minh Thư	17/10/2005	6.3	7	8.5	21.8	26
32	000609	Phạm Anh Thư	13/05/2005	9	10	10	29	1
33	000614	Dương Khánh Toàn	19/09/2005	4.5	7.8	5.6	17.9	37
34	000625	Nguyễn Lâm Trường	06/02/2005	2	6.8	5.1	13.9	41
35	000629	Nguyễn Văn Tuấn	27/12/2005	5.5	9.2	5.1	19.8	33
36	000630	Nguyễn Đình Thái Tuệ	28/07/2005	6.5	7.8	9.3	23.6	13
37	000631	Võ Đào Nhã Uyên	15/05/2005	7.3	9	6.3	22.6	20
38	000634	Vũ Tường Vy	14/02/2005	7.3	9.6	9	25.9	3
39	000635	Nguyễn Thị Hải Yên	09/02/2005	7	9.6	8.3	24.9	6
40	000507	Nguyễn Minh Đức	24/07/2005	9	10	10	29	1
41	000622	Đỗ Minh Trí	15/10/2005	6.5	7.2	5.2	18.9	35

Điểm bình quân:

11 (26.83%)

23 (56.1%)

5 (12.2%)

2 (4.88%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000479	Ngô Thị Phương Anh	14/05/2005	8	8.2	8	24.2	12
2	000484	Trương Thị Thùy Anh	03/11/2005	8	8.8	8.4	25.2	4
3	000487	Đình Ngọc Bảo Châu	16/07/2005	8.3	7.6	8.4	24.3	11
4	000494	Nguyễn Tân Dũng	16/12/2005	9	10	10	29	1
5	000497	Trần Quyết Duy	21/08/2005	6.3	7	7.1	20.4	27
6	000500	Hồ Minh Đạt	13/08/2005	9	10	10	29	1
7	000508	Nguyễn Minh Đức	23/05/2005	7	8	7.3	22.3	19
8	000511	Nguyễn Vũ Quỳnh Giang	21/11/2005	8.3	7.8	8.5	24.6	8
9	000512	Bùi Ngọc Hoàng Hà	18/02/2005	5.8	7.6	8.3	21.7	26
10	000520	Nguyễn Ngọc Minh Hiếu	21/09/2005	7.8	6	6.2	20	31
11	000523	Tông Đức Hòa	23/11/2005	5.5	9	7.5	22	22
12	000526	Quách Nguyễn Trung Hoàng	01/02/2005	7.5	6.6	6	20.1	30
13	000527	Nguyễn Thị Kim Hồng	02/01/2005	7.8	8	7.3	23.1	14
14	000528	Nguyễn Mạnh Hùng	18/02/2005	6.8	7.2	8.4	22.4	17
15	000532	Nguyễn Thị Thu Huyền	03/05/2005	7.5	7.6	4.8	19.9	32
16	000536	Nguyễn Trọng Hưởng	20/08/2005	5.3	8.6	4.8	18.7	38
17	000547	Nguyễn Phạm Ngọc Linh	18/09/2005	6.5	9	9.5	25	5
18	000549	Phạm Khánh Linh	22/05/2005	6.3	9.2	9.4	24.9	6
19	000556	Nguyễn Đức Mạnh	22/06/2005	8	8.6	8	24.6	8
20	000559	Võ Khắc Minh	15/03/2005	6.3	9.2	7.1	22.6	16
21	000566	Dương Bích Ngọc	26/11/2005	7.5	5.8	6.4	19.7	33
22	000567	Nguyễn Lê Khánh Ngọc	26/07/2005	6.3	6.8	5.8	18.9	36
23	000570	Phan Châu Nguyên	21/06/2005	5.3	8.4	8.2	21.9	25
24	000582	Trương Vũ Phúc	25/02/2005	7	8.6	6.7	22.3	19
25	000583	Nguyễn Hồ Quang Phước	09/10/2005	5.5	7.4	5.9	18.8	37
26	000585	Nguyễn Bích Phương	19/07/2005	7	5.8	6.2	19	35
27	000588	Trần Anh Quân	25/11/2005	4.8	6.6	6.3	17.7	40
28	000593	Nguyễn Hồng Sang	22/05/2005	6.5	7.8	5.4	19.7	33
29	000594	Phạm Nguyễn Minh Sơn	20/08/2005	7	8.8	9.1	24.9	6
30	000595	Phạm Thị Minh Tâm	07/10/2005	7	8.8	6.5	22.3	19
31	000605	Phạm Ngọc Như Thùy	07/12/2005	5	5.8	6.3	17.1	41
32	000610	Vũ Ngọc Minh Thư	02/02/2005	7.8	6.8	5.6	20.2	29
33	000611	Nguyễn Thanh Hồng Thy	20/08/2005	5.8	7.6	8.6	22	22
34	000619	Nguyễn Hoài Bảo Trân	22/04/2005	7	9.2	5.8	22	22
35	000620	Nguyễn Thị Bảo Trân	27/07/2005	8	8.8	7.8	24.6	8
36	000626	Võ Quang Trường	21/10/2005	6.3	9.6	6.5	22.4	17
37	000628	Nguyễn Huy Mạnh Tuấn	09/05/2005	6.5	9	7.5	23	15
38	000636	Nguyễn Thị Hải Yến	02/05/2005	7	8.6	7.6	23.2	13
39	000577	Vũ Minh Như	31/08/2005	8.5	7	4.8	20.3	28
40	000587	Trần Minh Phương	15/10/2005	5	7	6.1	18.1	39
41	000608	Nguyễn Anh Thư	24/10/2005	4.3	6.4	2.6	13.3	42
42	000617	Phạm Thị Thu Trang	07/04/2005	9	10	10	29	1

Điểm bình quân:

12 (28.57%)

22 (52.38%)

7 (16.67%)

1 (2.38%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000015	Lê Đức Anh	17/10/2005	5.8	7.8	7.6	21.2	31
2	000017	Mai Huỳnh Tuấn Anh	18/08/2005	7.5	8	8.3	23.8	11
3	000031	Nguyễn Vũ Ân	01/06/2005	6.5	8.8	8	23.3	15
4	000046	Nguyễn Văn Bình	13/09/2004	4.5	6	8.1	18.6	36
5	000059	Đỗ Thị Kim Dung	16/06/2005	5.3	5.2	6.4	16.9	42
6	000084	Trần Minh Đức	24/11/2005	5.8	7	7.5	20.3	33
7	000118	Phạm Minh Hiếu	29/12/2005	6	6	6.3	18.3	38
8	000122	Hoàng Thị Thuý Hòa	15/02/2005	9	10	10	29	1
9	000125	Nguyễn Tuấn Hoàn	10/08/2004	3.5	6.4	2.3	12.2	43
10	000155	Nguyễn Việt Thiên Hương	01/05/2005	4	6.4	7.5	17.9	39
11	000158	Trịnh Hoàng Quỳnh Hương	13/12/2005	5	6.4	7	18.4	37
12	000165	Trần Việt Bảo Khanh	23/08/2005	5.8	6.8	8.8	21.4	28
13	000195	Vũ Ngọc Linh	05/04/2005	8	6.4	8.3	22.7	19
14	000202	Trần Dương Gia Long	20/04/2005	4.8	5.8	7	17.6	40
15	000205	Lương Lê Quang Lộc	03/01/2005	4	8.2	7.8	20	35
16	000214	Nguyễn Lê Giáng Mi	26/10/2005	5.8	7.2	8	21	32
17	000226	Lê Trà My	12/03/2005	7.3	7.4	8.9	23.6	13
18	000232	Nguyễn Hoài Nam	01/02/2005	6.3	7.6	7.8	21.7	26
19	000281	Nguyễn Lê Yên Nhi	16/01/2005	7.5	7.6	9.8	24.9	8
20	000291	Mai Hoàng Nhung	21/07/2005	8.5	8.6	8.5	25.6	6
21	000292	Nguyễn Phúc Hồng Nhung	07/01/2005	9	10	10	29	1
22	000298	Phan Thị Gia Như	05/07/2005	9	10	10	29	1
23	000304	Cao Khắc Anh Phú	11/09/2005	5.5	5.8	8.8	20.1	34
24	000313	Hồ Bùi Thảo Phương	22/04/2005	6	7.6	8.6	22.2	23
25	000326	Nguyễn Thái Quân	25/06/2005	6.5	9.4	7.3	23.2	16
26	000332	Trần Hữu Kim Quý	05/09/2005	6.5	7.8	8.5	22.8	18
27	000339	Thân Thị Hương Quỳnh	17/06/2005	4.5	9.2	7.6	21.3	30
28	000342	Bùi Hoàng Thái Sơn	12/01/2005	5	9.2	7.8	22	24
29	000355	Nguyễn Thị Ngọc Thạch	01/01/2005	5	8.8	8	21.8	25
30	000370	Nguyễn Phương Thảo	23/02/2005	7	8.6	9.6	25.2	7
31	000372	Phạm Mai Diệu Thảo	08/09/2005	7	8.6	8.6	24.2	10
32	000390	Phạm Lê Anh Thư	13/05/2005	5	7.8	9.5	22.3	21
33	000395	Nguyễn Trịnh Thủy Tiên	18/03/2005	7	9	7.1	23.1	17
34	000422	Hà Minh Trường	03/03/2005	6.5	9.6	7.5	23.6	13
35	000425	Dương Đào Thanh Tú	13/09/2005	7	8.8	8.8	24.6	9
36	000441	Lê Phương Uyên	20/11/2005	8	7.4	7.1	22.5	20
37	000442	Nguyễn Phương Uyên	28/08/2005	7.5	8.8	7.5	23.8	11
38	000446	Cao Đoàn Thảo Vân	22/09/2005	5.5	9	7.8	22.3	21
39	000448	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	09/03/2005	7	6.8	7.8	21.6	27
40	000455	Đặng Quang Vinh	04/06/2005	9	10	10	29	1
41	000461	Trịnh Minh Vũ	15/01/2005	4.5	6.4	6.6	17.5	41
42	000469	Phạm Mai Bảo Vy	26/07/2005	6.3	7	8.1	21.4	28
43	000116	Vũ Thúy Hiền	15/11/2004	9	10	10	29	1

Điểm bình quân:

10 (23.26%)
25 (58.14%)
7 (16.28%)
1 (2.33%)
0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000001	Đoàn Phạm Thúy An	28/09/2005	6.8	6.6	7	20.4	30
2	000004	Nguyễn Thế An	24/02/2005	5.8	7	8.3	21.1	27
3	000006	Phạm Lê Hoài An	15/03/2005	6.8	8.8	8.3	23.9	6
4	000011	Đặng Nam Anh	15/02/2005	6.5	6.4	9.5	22.4	16
5	000043	Nguyễn Tuyết Băng	18/09/2005	6.5	6.2	8.6	21.3	25
6	000047	Triệu Quang Phúc Bình	08/03/2005	5.8	7	7.3	20.1	32
7	000049	Hoàng Ngọc Minh Châu	19/07/2005	4.3	8.2	7.1	19.6	36
8	000055	Trần Nguyễn Kiên Cường	12/08/2005	6.5	7.8	7.7	22	21
9	000064	Nguyễn Thị Thùy Dung	31/07/2005	5.3	7.2	7.5	20	33
10	000069	Trần Hoài Duyên	13/12/2005	5.3	5.6	8.5	19.4	37
11	000070	Lê Thị Thùy Dương	29/10/2005	5.8	5.6	7	18.4	40
12	000081	Phan Nguyễn Tự Đông	05/11/2005	5.3	8.6	6	19.9	34
13	000083	Hoàng Minh Đức	03/11/2005	9	10	10	29	1
14	000089	Nguyễn Thị Hà Giang	04/10/2005	7	8.2	9.1	24.3	4
15	000091	Trần Lê Quỳnh Giang	29/10/2005	3	4	2.7	9.7	44
16	000101	Trần Minh Hải	19/11/2005	5	8.2	6.6	19.8	35
17	000113	Nguyễn Thị Thu Hiền	02/12/2005	6.5	6.6	7.8	20.9	29
18	000148	Nguyễn Ngọc Hưng	28/08/2005	5.8	9	9.3	24.1	5
19	000171	Nguyễn Gia Khiêm	14/10/2005	4.5	7	7.8	19.3	38
20	000198	Trần Thị Ngọc Loan	27/06/2005	6	8	8	22	21
21	000199	Nguyễn Hải Long	01/04/2005	7.5	6.2	7.8	21.5	24
22	000206	Lê Trần Thảo Ly	10/03/2005	5.8	8	8.3	22.1	20
23	000218	Lê Ngọc Minh	29/08/2005	7.8	9.2	8.8	25.8	2
24	000222	Trần Nhật Minh	06/10/2005	6.3	8.8	8.7	23.8	8
25	000247	Bùi Tuyết Ngọc	16/10/2005	6.8	8.8	8.8	24.4	3
26	000250	Lã Thị Anh Ngọc	25/02/2005	5.5	7.6	8.5	21.6	23
27	000255	Nguyễn Trọng Bảo Ngọc	11/08/2005	6.8	7.4	8.6	22.8	13
28	000307	Hoàng Bảo Phúc	09/04/2005	5	9.8	7.5	22.3	18
29	000314	Lê Ngọc Yên Phương	06/10/2005	6.8	7.4	8.5	22.7	14
30	000319	Trần Nguyễn Thu Phương	10/04/2005	7	6.2	7.8	21	28
31	000330	Phan Ngọc Quý	19/12/2005	7.5	7.4	8.5	23.4	9
32	000340	Hoàng Phước Sang	15/02/2005	5.5	7.4	9.5	22.4	16
33	000344	Lê Hoàng Sơn	18/03/2005	7	7.6	8.3	22.9	12
34	000358	Trần Quốc Thái	08/07/2005	4.5	9	9	22.5	15
35	000366	Đinh Hương Thảo	02/12/2005	6.5	5.6	8.3	20.4	30
36	000378	Nguyễn Thị Ngọc Thi	05/01/2005	6	8.4	6.8	21.2	26
37	000384	Trịnh Thanh Thúy	21/05/2005	5.5	5.6	6.3	17.4	42
38	000411	Nguyễn Lê Bảo Trân	11/09/2005	5	6	7.1	18.1	41
39	000435	Nguyễn Đình Bảo Tùng	12/03/2005	6.5	6.4	6	18.9	39
40	000462	Trương Anh Vũ	20/07/2005	7	8.8	7.6	23.4	9
41	000464	Đỗ Thảo Vy	01/12/2005	6.3	8.4	7.5	22.2	19
42	000465	Ngô Thị Kiều Vy	11/01/2005	8.5	6.8	8.6	23.9	6
43	000173	Phạm Đăng Khoa	18/01/2005	6.8	6.4	9.8	23	11
44	000036	Nguyễn Huỳnh Khan Bảo	17/05/2005	3.5	4.4	7.9	15.8	43

Điểm bình quân:

7 (15.91%)

30 (68.18%)

6 (13.64%)

0 (0%)

1 (2.27%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000300	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	15/12/2005				0	1
2	000005	Nguyễn Thị Bình An	27/06/2005	6.8	6.8	8.3	21.9	21
3	000010	Bùi Nguyễn Trâm Anh	09/05/2005	5	7.6	7.3	19.9	32
4	000037	Nguyễn Thái Bảo	04/05/2005	6	8.4	7.7	22.1	19
5	000039	Trần Gia Bảo	19/03/2005	1.5	5.8	7.7	15	43
6	000056	Lê Hoàng Danh	13/01/2005	5.5	6.8	8.7	21	27
7	000067	Vũ Đoàn Minh Duy	06/10/2005	6.3	8.4	8.3	23	13
8	000077	Trương Trọng Đạt	12/08/2005	5.5	8.8	7.9	22.2	18
9	000085	Lê Thị Châu Giang	28/12/2005	8	8.2	6.6	22.8	14
10	000086	Lê Võ Trà Giang	05/09/2005	6	6.6	8.3	20.9	29
11	000095	Nguyễn Thị Phương Hà	19/03/2005	6.5	9.4	8.8	24.7	7
12	000097	Trần Ngọc Thúy Hà	16/03/2005	6.8	4.6	6.3	17.7	40
13	000098	Vũ Lê Diệu Hà	06/10/2005	6.3	6	8.8	21.1	25
14	000100	Mai Hoàng Hải	30/08/2005	5.3	4.4	6.3	16	42
15	000159	Trương Ngọc Mai Hương	16/01/2005	6	8	9.6	23.6	10
16	000172	Nguyễn Anh Khoa	16/05/2005	6.8	8.2	7.6	22.6	15
17	000200	Nguyễn Hoàng Long	17/09/2005	5.8	6	6.8	18.6	36
18	000204	Vương Việt Long	21/07/2005	7	8.6	8	23.6	10
19	000215	Nguyễn Trần Phương Mi	10/08/2005	7	5.8	8.3	21.1	25
20	000216	Bùi Quang Minh	12/03/2005	4.5	9	8.8	22.3	16
21	000223	Trần Phú Thế Minh	27/07/2005	5.5	7.6	7.8	20.9	29
22	000225	Huỳnh Huyền My	07/07/2005	4.3	8	9.6	21.9	21
23	000227	Nguyễn Thị Trà My	11/10/2005	4.8	7.8	8.8	21.4	24
24	000237	Vũ Nguyễn Ngọc Năng	16/11/2005	5.8	5.6	6.3	17.7	40
25	000239	Đặng Kim Ngân	19/07/2005	5.3	7.4	6.9	19.6	33
26	000243	Phạm Thị Kim Ngân	23/09/2005	7	8.2	9.8	25	5
27	000253	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	16/10/2005	6	8.4	9.3	23.7	9
28	000256	Trần Bảo Ngọc	10/03/2005	9	10	10	29	2
29	000272	Bùi Ngọc Vân Nhi	28/04/2005	5	8.8	8.3	22.1	19
30	000290	Nguyễn Gia Khánh Nhiên	04/05/2005	5	4.4	8.8	18.2	39
31	000348	Nguyễn Đức Tài	12/05/2005	9	10	10	29	2
32	000350	Trần Nguyễn Anh Tài	05/04/2005	9	10	10	29	2
33	000356	Hà Ngọc Minh Thái	21/03/2005	6	8	8.3	22.3	16
34	000371	Nguyễn Phương Thảo	15/11/2005	5	6.4	8	19.4	34
35	000381	Dương Quốc Thịnh	18/07/2005	7	8.8	9.1	24.9	6
36	000398	Lê Ngọc Huyền Trang	22/04/2005	6	7.2	7.3	20.5	31
37	000406	Phạm Lê Thiên Trang	01/02/2005	6.5	7.2	7.3	21	27
38	000447	Nguyễn Lê Khánh Vân	26/04/2005	5.5	5.8	7.1	18.4	38
39	000457	Hoàng Vũ	26/06/2005	6.8	8.8	8	23.6	10
40	000458	Nguyễn Đức Hoàng Vũ	17/08/2005	5.8	6.6	6.4	18.8	35
41	000470	Phan Khánh Vy	29/11/2005	7	7.2	7.6	21.8	23
42	000145	Trần Thanh Huyền	03/04/2005	7.5	8	8.4	23.9	8
43	000042	Trần Quốc Bảo	25/08/2005	3.5	7.4	7.6	18.5	37

Điểm bình quân:

7 (16.28%)

26 (60.47%)

9 (20.93%)

0 (0%)

1 (2.33%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000012	Đặng Vũ Phương Anh	26/12/2005	7.5	8	8.5	24	16
2	000025	Phạm Ngọc Anh	17/06/2005	6	8	8.5	22.5	24
3	000035	Hà Gia Bảo	23/01/2005	5.5	6.6	7.8	19.9	39
4	000045	Phạm Thị Biên	05/06/2005	9	10	10	29	1
5	000053	Phạm An Chi	19/08/2005	7.8	8.2	8.5	24.5	13
6	000054	Trần Doãn Cường	19/04/2005	9	10	10	29	1
7	000061	Hoàng Thùy Dung	04/05/2005	7.3	7.4	8.3	23	23
8	000073	Nguyễn Đình Đức Đạt	20/07/2005	4.8	3.4	5.2	13.4	44
9	000076	Nguyễn Tiên Đạt	23/11/2005	6.3	8.8	8.2	23.3	19
10	000099	Đình Văn Sơn Hải	01/04/2005	6	8.6	8.8	23.4	18
11	000106	Lê Gia Hân	02/03/2005	6.5	9.4	9.3	25.2	12
12	000112	Hồ Thúy Hiền	30/01/2005	7	5.8	7.8	20.6	34
13	000131	Lê Thị Thu Hồng	21/02/2005	9	10	10	29	1
14	000161	Vũ Thiên Hường	17/04/2005	6.5	8.2	8.8	23.5	17
15	000177	Phạm Hồng Nguyên Khuê	27/01/2005	5.8	8	8.6	22.4	25
16	000181	Trần Thanh Liêm	24/04/2005	5.5	7.8	8.5	21.8	29
17	000189	Nguyễn Lê Khánh Linh	24/06/2005	9	10	10	29	1
18	000190	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	10/07/2005	6.8	8.4	8.1	23.3	19
19	000201	Trần Bảo Long	03/06/2005	5.8	6.6	8.8	21.2	33
20	000219	Lưu Thị Minh	02/07/2005	6.5	7.4	6.1	20	37
21	000245	Nguyễn Đức Nghĩa	01/07/2005	9	10	10	29	1
22	000262	Trần Minh Thảo Nguyên	20/01/2005	7.3	9	9	25.3	9
23	000264	Đậu Hồ Ánh Nguyệt	05/09/2005	8.5	8.2	8.6	25.3	9
24	000266	Bùi Thiện Nhân	31/07/2005	5.5	8.4	8.1	22	27
25	000270	Triệu Minh Nhật	18/02/2005	5	6	8.3	19.3	40
26	000305	Đỗ Xuân Phú	12/06/2005	4.5	8.4	9.1	22	27
27	000316	Nguyễn Quế Phương	19/08/2005	7	7.6	8.6	23.2	22
28	000338	Phạm Thị Lệ Quỳnh	23/04/2005	5.5	8.8	7	21.3	32
29	000357	Lê Đức Thái	09/11/2005	5	8.8	9.5	23.3	19
30	000361	Nguyễn Ngọc Phươn Thanh	29/04/2005	8	7	9.1	24.1	15
31	000377	Bùi Chiên Thăng	30/04/2005	5.5	8.2	8	21.7	30
32	000385	Dương Anh Thư	04/02/2005	7.5	6.6	6.4	20.5	35
33	000389	Nguyễn Ngọc Minh Thư	07/12/2005	8	8	9.3	25.3	9
34	000392	Phạm Lê Hoài Thương	15/03/2005	8	6.4	5.6	20	37
35	000420	Nguyễn Thành Trung	01/07/2005	9	10	10	29	1
36	000426	Lê Thị Ngọc Tú	21/03/2005	9	10	10	29	1
37	000454	Hoàng Quốc Việt	24/09/2005	9	10	10	29	1
38	000459	Nguyễn Phan Minh Vũ	19/09/2005	5	6.2	6.8	18	43
39	000466	Nguyễn Nhật Triệu Vy	03/01/2005	8	7	6.5	21.5	31
40	000467	Nguyễn Thị Mai Vy	31/05/2005	5.5	5.8	7.9	19.2	41
41	000468	Phạm Đoàn Nhật Vy	15/08/2005	8	8	8.5	24.5	13
42	000472	Nguyễn Ngọc Hải Yên	22/04/2005	6.8	7	8.6	22.4	25
43	000120	Trương Trung Hiếu	05/09/2006	2.5	3.2	4.6	10.3	45
44	000033	Vương Khang Bách	28/04/2005	6.5	5.8	8.1	20.4	36
45	000092	Vũ Hà Giang	19/07/2005	5	8	5.8	18.8	42

Điểm bình quân:

16 (35.56%)

23 (51.11%)

4 (8.89%)

1 (2.22%)

1 (2.22%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000007	Phạm Thế An	28/08/2005	4.5	7.8	7.5	19.8	41
2	000032	Châu Gia Bách	08/06/2005	6.8	6.6	8.8	22.2	31
3	000034	Đặng Quốc Bảo	26/12/2005	6	8.6	8	22.6	27
4	000040	Trần Gia Bảo	03/10/2005	9	10	10	29	1
5	000044	Phạm Hữu Bằng	02/02/2005	7.5	8	9	24.5	13
6	000052	Nguyễn Ngọc Kim Chi	26/10/2005	6	8.4	9.6	24	18
7	000063	Lê Thị Mỹ Dung	26/11/2005	6.3	8	8.1	22.4	29
8	000066	Lê Văn Dũng	22/06/2005	6	7.4	8.2	21.6	38
9	000071	Bùi Đức Đạt	21/09/2005	6.3	7	8.8	22.1	34
10	000102	Vũ Quốc Hải	03/11/2005	7	6.4	8.8	22.2	31
11	000104	Lê Thị Mỹ Hạnh	26/03/2005	9	8.4	8.3	25.7	6
12	000126	Đỗ Đoàn Duy Hoàng	01/03/2005	7.3	9.4	6.6	23.3	22
13	000133	Phạm Trần Thanh Huệ	06/10/2005	6.3	9.2	8.6	24.1	16
14	000135	Nguyễn Đức Hùng	23/06/2005	6.5	9.6	9.8	25.9	4
15	000152	Nguyễn Thanh Hương	16/09/2005	7.8	6.4	6.6	20.8	40
16	000154	Nguyễn Thùy Hương	16/09/2005	6.8	8.6	7.6	23	24
17	000163	Vũ Minh Khang	20/07/2005	4.3	9.6	8	21.9	35
18	000180	Nguyễn Lương Thành Lâm	19/08/2005	6.3	6.2	8.8	21.3	39
19	000207	Nguyễn Thiên Lý	18/07/2005	8	9.2	8.6	25.8	5
20	000213	Nguyễn Đức Mạnh	27/12/2005	5	8.6	8.8	22.4	29
21	000244	Đình Gia Uyên Nghi	25/10/2005	7.5	9	7.8	24.3	14
22	000254	Nguyễn Trần Mỹ Ngọc	26/12/2005	7.8	8.4	9.3	25.5	7
23	000260	Nguyễn Thảo Nguyên	20/10/2005	7.3	8.4	9.3	25	11
24	000269	Nguyễn Đình Nhật	19/05/2005	6.5	8.8	9.3	24.6	12
25	000293	Phạm Thị Hồng Nhung	15/04/2005	8.5	7.4	7	22.9	25
26	000296	Lê Tâm Như	25/08/2005	8	8.6	8.8	25.4	9
27	000315	Nguyễn Minh Phương	10/01/2005	7.5	6.4	8.3	22.2	31
28	000317	Nguyễn Thanh Phương	21/09/2005	8.5	8.8	10	27.3	2
29	000318	Phạm Nhật Uyên Phương	16/12/2005	8	7.6	9.5	25.1	10
30	000322	Đoàn Văn Quang	18/08/2005	5.8	9.2	9.1	24.1	16
31	000352	Nguyễn Thanh Tâm	26/02/2005	7	7.8	8.8	23.6	21
32	000362	Cao Tiên Thành	11/03/2005	5.5	9.4	9.1	24	18
33	000374	Võ Thị Phương Thảo	27/08/2005	7	6.8	9.3	23.1	23
34	000383	Nguyễn Thị Thu Thủy	17/05/2005	6.5	7.2	6	19.7	42
35	000386	Hoàng Bùi Minh Thư	09/06/2005	8	9.6	8.8	26.4	3
36	000405	Phạm Huyền Trang	04/01/2005	7	6.4	8.5	21.9	35
37	000407	Tăng Thụy Thùy Trang	25/09/2005	7	8.2	7.4	22.6	27
38	000438	Đỗ Nguyễn Thanh Uyên	24/09/2005	9	6.6	8.1	23.7	20
39	000450	Nguyễn Thị Thanh Vân	06/12/2004	7.5	7.2	8.2	22.9	25
40	000451	Nguyễn Thị Thuý Vân	29/09/2005	6	9	9.3	24.3	14
41	000463	Đỗ Phương Vy	20/12/2005	6.3	7	8.4	21.7	37
42	000400	Nguyễn Ngọc Minh Trang	01/01/2005	8.5	8.6	8.4	25.5	7

Điểm bình quân:

19 (45.24%)

23 (54.76%)

0 (0%)

0 (0%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000019	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	21/01/2005	8	7.8	9.3	25.1	21
2	000023	Phạm Bá Hải Anh	14/08/2005	6.5	7.8	8.6	22.9	33
3	000026	Trần Đăng Thiên Anh	08/05/2005	7.8	8.4	7.8	24	25
4	000028	Trần Thị Mai Anh	11/11/2005	6.8	7.4	8.8	23	31
5	000048	Trương Quốc Bình	29/08/2005	9	10	10	29	1
6	000057	Trần Công Danh	17/12/2005	5.3	7.8	8	21.1	38
7	000072	Bùi Tiên Đạt	25/08/2005	6	7.8	8.8	22.6	34
8	000074	Nguyễn Đình Đạt	07/05/2005	7.8	8	9.8	25.6	16
9	000079	Lê Văn Đoàn	03/11/2005	7.3	8.6	7.1	23	31
10	000087	Nguyễn Đăng Trường Giang	30/04/2005	6.3	8	9.3	23.6	29
11	000090	Phan Cẩm Giang	20/08/2005	8.8	8.2	8.3	25.3	19
12	000103	Nguyễn Bá Hân	27/05/2005	9	10	10	29	1
13	000108	Nguyễn Ngọc Gia Hân	20/08/2005	6	6.2	5	17.2	41
14	000124	Vũ Thúy Hòa	12/07/2005	6.3	7.6	7.3	21.2	37
15	000128	Phạm Ngọc Huy Hoàng	01/09/2005	6.5	9.8	7.5	23.8	27
16	000147	Dương Quốc Hưng	15/03/2005	7	9.8	9.3	26.1	11
17	000153	Nguyễn Thị Thanh Hương	06/11/2005	4.3	5.2	6.6	16.1	42
18	000157	Trần Thị Lan Hương	09/10/2005	7.5	9	9	25.5	17
19	000193	Trần Khánh Linh	04/09/2005	9	10	10	29	1
20	000194	Trần Phạm Khánh Linh	12/07/2005	9	10	10	29	1
21	000211	Huyền Thị Tú Mai	11/11/2005	8.8	8	9.1	25.9	12
22	000220	Phạm Quang Minh	21/08/2005	5	7.4	7.8	20.2	39
23	000229	Nguyễn Phạm Ngọc Mỹ	15/05/2005	8.8	7.8	9.3	25.9	12
24	000235	Nguyễn Việt Nam	03/09/2005	6.8	9.2	8.1	24.1	24
25	000241	Nguyễn Thanh Ngân	17/07/2005	9	10	10	29	1
26	000257	Trương Bảo Ngọc	11/06/2005	9	10	10	29	1
27	000265	Trần Thị Ánh Nguyệt	27/12/2005	8	9	9.3	26.3	10
28	000286	Trần Nguyễn Phương Nhi	17/06/2005	9	8.6	8.3	25.9	12
29	000297	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	31/10/2005	7.5	8.2	8.3	24	25
30	000311	Nguyễn Hồng Phước	12/07/2005	6	7.8	4.8	18.6	40
31	000320	Từ Thị Mai Phương	08/06/2005	8	8.6	8.8	25.4	18
32	000323	Lê Ngọc Quang	29/08/2005	6.5	8.8	9.6	24.9	22
33	000333	Bùi Thị Như Quỳnh	22/06/2005	7	7.2	8.1	22.3	35
34	000336	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	12/10/2005	9	10	10	29	1
35	000337	Phạm Ngọc Xuân Quỳnh	17/02/2005	7	7.8	8.6	23.4	30
36	000345	Nguyễn Hữu Nam Sơn	13/05/2005	6	9.2	6.8	22	36
37	000373	Trần Nguyễn Phương Thảo	28/07/2005	9	10	10	29	1
38	000391	Trần Tâm Thư	17/06/2005	8.5	6.8	9.9	25.2	20
39	000396	Bùi Dương Ngọc Tiên	04/08/2005	7	8.8	8.7	24.5	23
40	000403	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/06/2005	8	8.8	9	25.8	15
41	000414	Đào Hữu Trí	13/05/2005	8	7.4	8.3	23.7	28
42	000474	Nguyễn Thị Hoàng Yên	14/11/2005	9	10	10	29	1

Điểm bình quân:

26 (61.9%)

13 (30.95%)

3 (7.14%)

0 (0%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000016	Lê Quỳnh Anh	07/02/2005	9	10	10	29	1
2	000029	Vũ Phương Anh	26/03/2005	4.5	7.6	7.3	19.4	39
3	000038	Tổng Gia Bảo	04/05/2005	6.8	5	7	18.8	41
4	000041	Trần Gia Bảo	12/08/2005	6	7.8	8.1	21.9	28
5	000080	Phạm Công Đoàn	16/11/2005	5.5	10	8.9	24.4	10
6	000088	Nguyễn Hương Giang	17/06/2005	7	8.4	8.8	24.2	13
7	000107	Nguyễn Gia Hân	04/11/2005	6.5	7.2	8.5	22.2	26
8	000110	Tổng Ngọc Hân	01/11/2005	4	6.8	8.8	19.6	38
9	000111	Vũ Ngọc Bảo Hân	12/04/2005	8	7.6	8.8	24.4	10
10	000119	Phạm Quang Hiếu	30/09/2005	6	7.8	9	22.8	22
11	000123	Nguyễn Mỹ Hòa	23/10/2005	6.8	6.2	7	20	36
12	000132	Nguyễn Thị Ánh Hồng	20/06/2005	6.5	7	8.3	21.8	30
13	000139	Ngô Minh Huy	15/07/2005	6.8	9.6	9.3	25.7	8
14	000143	Nguyễn Thị Thu Huyền	13/11/2005	7	6.6	8.5	22.1	27
15	000149	Phạm Tuấn Hưng	14/12/2005	7.5	9.4	9	25.9	5
16	000151	Ngô Ngọc Thanh Hương	16/05/2005	6	9.2	8.8	24	14
17	000182	Bùi Thùy Linh	02/07/2005	6.5	7	8.1	21.6	31
18	000185	Đỗ Thị Mai Linh	23/05/2005	6.5	7.2	9.2	22.9	20
19	000188	Mai Nguyễn Thảo Linh	23/12/2005	8.8	9	9.8	27.6	4
20	000191	Nhữ Thị Hà Linh	16/03/2005	7.5	6.4	6.1	20	36
21	000221	Phùng Tuấn Minh	18/11/2005	5.3	8.8	7.8	21.9	28
22	000233	Nguyễn Hoài Nam	07/02/2005	7.8	8	8.5	24.3	12
23	000242	Nguyễn Thị Thảo Ngân	24/03/2005	6.8	7.8	8.3	22.9	20
24	000279	Lưu Thị Yên Nhi	10/07/2005	6	8.2	9.5	23.7	15
25	000284	Phạm Nguyễn Yên Nhi	05/05/2005	6.3	6.8	9.6	22.7	23
26	000309	Nguyễn Thiên Phúc	06/12/2005	8	7.8	10	25.8	7
27	000328	Vũ Minh Quân	07/12/2005	6.5	7.2	9.3	23	19
28	000331	Vũ Văn Quý	10/09/2005	7	7	8.3	22.3	24
29	000335	Nguyễn Phương Quỳnh	14/10/2005	6	8.4	9.3	23.7	15
30	000351	Dương Nguyên Tâm	17/10/2005	7	6.2	9.1	22.3	24
31	000353	Trương Minh Tâm	04/02/2005	7.5	7.8	9.8	25.1	9
32	000364	Vũ Đức Thành	07/03/2005	8	7.2	8.1	23.3	18
33	000375	Vũ Bích Thảo	18/05/2005	9	10	10	29	1
34	000409	Đoàn Đặng Bảo Trâm	06/04/2005	6	6.8	6.3	19.1	40
35	000421	Trần Chí Trung	16/06/2005	9	4	8.3	21.3	34
36	000429	Lê Công Tuấn	07/10/2005	6.5	9.6	7.6	23.7	15
37	000432	Phạm Anh Tuấn	06/05/2005	6	8	7.6	21.6	31
38	000436	Nguyễn Thanh Tùng	24/09/2005	5.5	8.6	6.8	20.9	35
39	000452	Trần Thái Nhã Vân	03/08/2005	9	10	10	29	1
40	000460	Phạm Trường Vũ	22/06/2005	7.5	9.6	8.8	25.9	5
41	000473	Nguyễn Ngọc Hải Yên	14/09/2005	5.8	7.4	8.4	21.6	31
42	000308	Huỳnh Phạm Kim Phúc	13/07/2005	4	6	8.5	18.5	42

Điểm bình quân:

14 (33.33%)

25 (59.52%)

3 (7.14%)

0 (0%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000002	Lã Nguyễn Quốc An	19/09/2005	7.3	6.4	9	22.7	20
2	000003	Nguyễn Hoài Khánh An	25/08/2005	7.5	8	8.8	24.3	9
3	000024	Phạm Hoàng Anh	27/04/2005	5.3	7	8	20.3	37
4	000030	Phí Ngọc Ánh	24/06/2005	5.5	6	5.8	17.3	43
5	000051	Đoàn Linh Chi	05/09/2005	7.5	7.6	8.2	23.3	17
6	000058	Trần Đặng Thành Danh	11/04/2005	6.8	9.2	7.6	23.6	14
7	000065	Vũ Ngọc Dung	08/07/2005	7.3	7.4	7.8	22.5	21
8	000078	Nguyễn Đình Khánh Đoan	16/04/2005	6	8.2	8.1	22.3	23
9	000093	Mai Ngọc Quỳnh Giao	31/08/2005	6.5	6.8	8	21.3	31
10	000096	Nguyễn Thị Thu Hà	31/08/2004	6.3	8.6	8.4	23.3	17
11	000105	Nguyễn Thị Thanh Hằng	15/02/2005	6.3	5.6	9.3	21.2	33
12	000129	Tạ Thanh Hoàng	01/05/2005	6	7	7.5	20.5	36
13	000130	Võ Nhật Hoàng	26/03/2005	6	9	9.1	24.1	11
14	000137	Đình Vũ Quang Huy	18/01/2005	5.8	7.6	7.5	20.9	34
15	000142	Cao Minh Thanh Huyền	01/01/2005	9	10	10	29	1
16	000150	Đỗ Thị Thanh Hương	28/04/2005	7.3	7.8	9.1	24.2	10
17	000168	Nguyễn Hà Duy Khánh	24/06/2005	4.3	9.2	8.8	22.3	23
18	000170	Trần Diệu Khánh	18/07/2005	4.5	7.4	8.8	20.7	35
19	000192	Phan Thị Khánh Linh	27/02/2005	8.3	8	8.8	25.1	6
20	000197	Vũ Phạm Ngọc Linh	25/08/2005	9	10	10	29	1
21	000203	Trần Hoàng Long	04/12/2005	5	9.2	7.3	21.5	29
22	000212	Phạm Đặng Xuân Mai	27/04/2005	5.8	8.4	8.8	23	19
23	000228	Trần Nguyễn Trà My	17/08/2005	9	10	10	29	1
24	000231	Chu Hữu Hoài Nam	05/11/2005	6	8	7.3	21.3	31
25	000234	Nguyễn Văn Nam	03/06/2005	6.3	8.8	6.5	21.6	28
26	000259	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyên	21/09/2005	6.5	8.2	9.3	24	12
27	000283	Phạm Ngọc Quỳnh Nhi	14/10/2005	9	10	10	29	1
28	000289	Vương Yên Nhi	13/04/2005	7.5	7.2	6.8	21.5	29
29	000306	Đình Nguyễn Thanh Phúc	14/10/2005	4	6.4	7.1	17.5	41
30	000347	Dương Phước Tài	10/07/2005	7	8.8	9	24.8	7
31	000354	Nguyễn Đức Tân	16/06/2005	5.5	8	8.3	21.8	27
32	000359	Nguyễn Chí Thanh	14/09/2005	6	8.8	8.8	23.6	14
33	000368	Nguyễn Hoàng Phước Thảo	01/12/2005	6.5	7.6	8	22.1	26
34	000376	Vũ Thị Thanh Thảo	25/09/2005	6.5	7.8	9.6	23.9	13
35	000382	Vũ Thị Hoài Thu	12/12/2004	7.5	7.2	7.8	22.5	21
36	000393	Bùi Cẩm Tiên	28/06/2005	9	8.4	8.4	25.8	5
37	000413	Trần Trần Trân	14/07/2005	6.5	8.2	7.6	22.3	23
38	000415	Đỗ Minh Trí	20/03/2005	5	8.4	4.8	18.2	40
39	000433	Vũ Anh Tuấn	24/04/2000	4	5	8.4	17.4	42
40	000434	Lê Anh Tùng	05/02/2005	5.3	6.8	7.4	19.5	38
41	000449	Nguyễn Thanh Vân	09/05/2005	6.5	8.8	8.2	23.5	16
42	000387	Huỳnh Kim Thư	28/04/2005	9	6.8	8.7	24.5	8
43	000258	Lê Ái Nguyên	15/10/2005	6.3	5	7.8	19.1	39

Điểm bình quân:

13 (30.23%)

25 (58.14%)

5 (11.63%)

0 (0%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000013	Đình Hoàng Anh	29/10/2005	9	10	10	29	1
2	000018	Nguyễn Minh Anh	16/12/2005	8	7.2	9	24.2	14
3	000020	Nguyễn Nhật Anh	18/08/2005	7.5	7	8.1	22.6	26
4	000094	Đình Thị Thanh Hà	25/05/2005	6.8	5.6	8.3	20.7	34
5	000109	Nguyễn Nhật Gia Hân	04/05/2005	4.3	3.6	9.4	17.3	42
6	000136	Trần Thanh Hùng	07/05/2005	5.5	8	8.6	22.1	29
7	000140	Nguyễn Quang Huy	05/12/2004	5.3	6	9.6	20.9	33
8	000141	Phạm Gia Huy	17/10/2005	8.3	6.2	9.1	23.6	18
9	000146	Trần Thanh Huyền	21/08/2005	7.3	9.2	9.8	26.3	2
10	000160	Võ Ngọc Quỳnh Hương	02/03/2005	8.3	7.6	8.6	24.5	12
11	000162	Hồ Lê Chí Khang	11/11/2005	5	6.4	7.1	18.5	41
12	000167	Nguyễn Duy Khánh	26/06/2005	7.3	6.6	8.5	22.4	28
13	000175	Võ Đăng Khoa	19/10/2005	6.3	8.8	8.3	23.4	20
14	000176	Nguyễn Tiết Hoàng Khôi	16/08/2005	6.8	9	8.6	24.4	13
15	000184	Đỗ Phương Linh	21/06/2005	8	8.8	8.8	25.6	5
16	000209	Hoàng Nguyễn Xuân Mai	04/02/2005	8.8	7.6	9.3	25.7	4
17	000240	Lê Thanh Ngân	12/09/2005	5.8	4.2	6.5	16.5	43
18	000251	Lê Thị Bảo Ngọc	24/10/2005	6.8	8	8.8	23.6	18
19	000261	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	14/12/2005	7	8.8	8.8	24.6	11
20	000267	Cao Đức Nhật	10/06/2005	6	8.4	8.8	23.2	22
21	000278	Lê Nguyễn Phương Nhi	12/03/2005	8	7.6	9.1	24.7	9
22	000280	Lưu Yên Nhi	25/09/2005	5.5	6.2	8.8	20.5	36
23	000287	Trần Võ Yên Nhi	02/09/2005	7	6.8	8.8	22.6	26
24	000288	Trương Thị Thảo Nhi	25/03/2005	8	7.6	9.3	24.9	7
25	000299	Phùng Gia Như	14/03/2005	6.5	6.4	9	21.9	30
26	000301	Đoàn Vĩnh Phát	22/10/2005	6	9.4	8.5	23.9	16
27	000325	Nguyễn Minh Quân	06/04/2005	7	9	8.8	24.8	8
28	000334	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	23/07/2005	6.5	4.4	9	19.9	38
29	000341	Vũ Minh Sang	05/01/2005	6	9.8	9.3	25.1	6
30	000349	Nguyễn Thành Tài	28/05/2005	5	7.2	8.5	20.7	34
31	000360	Nguyễn Chí Thanh	21/06/2005	4.3	9.6	8	21.9	30
32	000365	Vũ Tiên Thành	25/12/2005	7	8.2	8.8	24	15
33	000367	Đoàn Phương Ngọc Thảo	21/11/2005	8	8.8	9	25.8	3
34	000394	Cao Thị Hải Tiên	16/06/2005	7.8	8	8.1	23.9	16
35	000402	Nguyễn Thị Thu Trang	24/11/2005	5.5	8.4	9.3	23.2	22
36	000404	Phạm Đào Như Trang	11/10/2005	7	7.8	7.9	22.7	25
37	000412	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	24/08/2005	8	6.6	8.7	23.3	21
38	000428	Đặng Anh Tuấn	18/01/2005	4.5	6	8.8	19.3	39
39	000431	Ngô Hoàng Tuấn	26/03/2005	8	7.4	7.8	23.2	22
40	000437	Nguyễn Ngọc Tuyết	13/02/2005	7	6.2	7.1	20.3	37
41	000444	Phạm Thị Tú Uyên	21/02/2005	6.5	7.4	8	21.9	30
42	000453	Võ Ngọc Thảo Vân	27/06/2005	9	7.2	8.5	24.7	9
43	000236	Thái Việt Nam	27/12/2005	5.3	8	5.8	19.1	40

Điểm bình quân:

17 (39.53%)

21 (48.84%)

5 (11.63%)

0 (0%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000021	Nguyễn Phạm Quang Anh	18/11/2005	5	8.2	9.6	22.8	24
2	000062	Huỳnh Thị Kim Dung	01/11/2005	7.3	6	8.8	22.1	29
3	000068	Lê Ngọc Mỹ Duyên	29/10/2005	6.5	6.6	6.6	19.7	39
4	000075	Nguyễn Hữu Đạt	12/04/2005	9	10	10	29	1
5	000082	Chu Tuấn Đức	27/10/2005	5.3	9.4	8.6	23.3	19
6	000114	Tăng Thị Hiền	28/08/2005	6	7.6	6	19.6	40
7	000115	Trương Trọng Hiền	19/12/2005	6	9	5.5	20.5	35
8	000127	Ngô Huy Hoàng	29/11/2005	6.8	7.6	6.3	20.7	34
9	000134	Ngô Phi Hùng	06/07/2005	5.8	9.2	7.6	22.6	25
10	000144	Nguyễn Trần Diệu Huyền	18/08/2005	8.3	7.2	8.6	24.1	15
11	000169	Nguyễn Tấn Khánh	09/01/2005	3.3	8.4	8.5	20.2	38
12	000178	Nguyễn Tuấn Kiệt	02/01/2005	5.3	9	7.3	21.6	31
13	000187	Lã Thị Thuỳ Linh	11/09/2005	8.5	8	9	25.5	5
14	000196	Vũ Ngọc Khánh Linh	24/12/2005	6.3	6.6	9.3	22.2	27
15	000208	Đinh Thị Tuyết Mai	02/07/2005	7.8	8.6	9.5	25.9	3
16	000210	Hoàng Xuân Mai	05/04/2005	7	9.4	8.8	25.2	6
17	000217	Chạc Thị Thanh Minh	04/04/2005	7.5	8.4	7.1	23	22
18	000230	Nguyễn Phan Lê Hoà Mỹ	24/04/2005	7.3	8.2	9.3	24.8	9
19	000246	Tạ Hữu Nghĩa	24/01/2005	5.8	9.8	6.6	22.2	27
20	000248	Đỗ Thị Kim Ngọc	09/04/2005	8	7.8	8.6	24.4	13
21	000249	Hoàng Ngọc	27/07/2005	9	10	10	29	1
22	000268	Lê Đăng Quang Nhật	25/06/2005	5	9	6.3	20.3	37
23	000271	Trương Minh Nhật	23/04/2005	5	8.4	7.5	20.9	33
24	000274	Hồ Phạm Ý Nhi	13/06/2005	7.5	8.8	8.8	25.1	7
25	000275	Hồ Thị Ngọc Nhi	29/01/2005	8	8.4	8.1	24.5	11
26	000276	Lê Hoàng Yên Nhi	14/08/2005	6.5	8.4	8.5	23.4	18
27	000310	Nguyễn Cảnh Phước	19/06/2005	6.5	7.6	9	23.1	20
28	000312	Hoàng Thị Bích Phương	04/03/2005	8	7.8	10	25.8	4
29	000324	Trần Duy Quang	23/02/2005	6.3	6	8.8	21.1	32
30	000327	Phạm Đức Quân	22/12/2005	6	10	7.6	23.6	17
31	000369	Nguyễn Minh Thảo	26/10/2005	6.8	8.2	9.8	24.8	9
32	000379	Võ Trần Yên Thi	17/04/2005	8.5	6	9.8	24.3	14
33	000380	Trần Hoàng Khánh Thiện	16/10/2005	6	7	10	23	22
34	000397	Nguyễn Thị Thanh Trà	31/10/2005	8	9	8	25	8
35	000399	Mai Hà Trang	22/01/2005	5	5.6	6.4	17	44
36	000401	Nguyễn Quỳnh Trang	02/09/2005	8	8.8	7.7	24.5	11
37	000410	Diệc Bảo Trân	22/10/2005	8	7.2	8.6	23.8	16
38	000427	Trần Thanh Tú	16/11/2005	5	8.4	9.7	23.1	20
39	000440	Hà Trần Phương Uyên	21/01/2005	7.5	5.6	6.2	19.3	41
40	000445	Trịnh Mỹ Uyên	04/10/2005	6.5	7.4	6.5	20.4	36
41	000471	Phùng Khánh Vy	29/08/2005	7	7.8	7.6	22.4	26
42	000282	Nguyễn Vân Nhi	06/06/2005	5	8.2	8.6	21.8	30
43	000050	Phan Nguyễn Ngọc Châu	06/07/2005	4.3	7	6	17.3	43
44	000423	Nguyễn Mạnh Trường	14/04/2005	4.3	8.6	6	18.9	42

Điểm bình quân:

15 (34.09%)

25 (56.82%)

4 (9.09%)

0 (0%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ngữ	Tổng	Hạng
1	000008	Trịnh Hoàng Bảo An	15/06/2005	6	9.4	6.1	21.5	32
2	000009	Vũ Hoàng An	25/04/2004	4.3	8.8	8.6	21.7	31
3	000014	Lại Thị Mai Anh	28/10/2005	6.8	6.8	8.8	22.4	26
4	000022	Nguyễn Vũ Hà Anh	13/10/2005	9	10	10	29	1
5	000060	Hoàng Thị Ngọc Dung	03/05/2005	5.5	8.6	5.6	19.7	40
6	000117	Nguyễn Dư Trung Hiếu	14/11/2005	6.5	8	7.5	22	28
7	000121	Dương Trọng Hòa	08/10/2005	9	10	10	29	1
8	000138	Lê Gia Huy	02/07/2005	3.3	8.8	6.8	18.9	42
9	000156	Tổng Nguyễn Diệu Hương	01/03/2005	5.5	8	7.8	21.3	34
10	000164	Nguyễn Võ Ngọc Khanh	20/03/2005	9	10	10	29	1
11	000166	Đoàn Vân Khánh	20/03/2005	5.5	8	7.1	20.6	37
12	000174	Phạm Trịnh Đăng Khoa	15/12/2005	7	7.6	9.4	24	18
13	000179	Trần Ngọc Bảo Lan	19/10/2005	8.5	7.8	9.3	25.6	10
14	000183	Chu Gia Linh	29/08/2005	8.8	6.8	9.1	24.7	16
15	000186	Hồ Thùy Linh	01/10/2005	6.5	9.2	9.5	25.2	13
16	000224	Đào Thị Hương Mơ	17/03/2005	6.5	9	6	21.5	32
17	000238	Nguyễn Thị Thúy Nga	27/06/2005	5.8	8.4	7	21.2	35
18	000252	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	16/02/2005	7.5	6.4	9	22.9	24
19	000263	Nguyễn Nhật Nguyễn	21/01/2005	5.5	9	8.8	23.3	21
20	000273	Đỗ Vũ Yên Nhi	27/06/2005	9	9.2	9.1	27.3	8
21	000277	Lê Ngọc Yên Nhi	14/06/2005	6.3	8	8.8	23.1	23
22	000285	Phạm Yên Nhi	19/09/2005	5.5	4.8	8.5	18.8	43
23	000294	Bùi Quỳnh Như	02/04/2005	5	8.4	8.5	21.9	29
24	000295	Đặng Dương Tâm Như	29/08/2005	8	8	9.3	25.3	11
25	000302	Hoàng Gia Phát	16/08/2005	5.5	7.4	9.3	22.2	27
26	000303	Nguyễn Công Phát	22/12/2005	6.5	8.8	8.8	24.1	17
27	000321	Vũ Anh Phương	26/12/2005	8	8.8	8.3	25.1	14
28	000329	Nguyễn Đức Quý	06/11/2005	9	10	10	29	1
29	000343	Dương Hồng Sơn	16/01/2005	9	8	8.3	25.3	11
30	000346	Nguyễn Thanh Sơn	23/01/2005	5.8	7.8	8.3	21.9	29
31	000363	Trần Hữu Kim Thành	21/10/2005	9	10	10	29	1
32	000388	Nguyễn Hoàng Minh Thư	27/05/2005	9	7.8	9	25.8	9
33	000408	Trịnh Thị Thùy Trang	01/01/2005	8	8.6	6.8	23.4	19
34	000416	Nguyễn Bảo Trinh	20/09/2005	9	10	10	29	1
35	000418	Nguyễn Tường Đoàn Trúc	24/08/2005	7	9	9	25	15
36	000419	Quản Minh Trúc	27/08/2005	6	8.8	8.6	23.4	19
37	000424	Nguyễn Phi Trường	13/04/2005	7	5.6	8.3	20.9	36
38	000430	Lê Minh Tuấn	25/11/2005	7	8	8.3	23.3	21
39	000439	Hà Mỹ Uyên	27/09/2005	8	7.2	7.5	22.7	25
40	000443	Nguyễn Phương Uyên	10/10/2005	6	6.8	7.8	20.6	37
41	000456	Đoàn Anh Vũ	10/11/2005	9	10	10	29	1
42	000027	Trần Ngọc Anh	31/03/2005	4.8	6.8	8	19.6	41
43	000417	Lê Phan Thanh Trúc	06/05/2005	6	8	6.6	20.6	37

Điểm bình quân:

18 (41.86%)

23 (53.49%)

2 (4.65%)

0 (0%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG